

Bản án số: 04/2023/ KDTM- ST

Ngày 20/8/2023

“Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Sao Hôm

Bà Hứa Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2023/TLST - KDTM ngày 16 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp về mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 6 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-KDTM ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty CP D. Địa chỉ: Cụm công nghiệp Q, xã K, huyện K, tỉnh H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh V- Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N- Nhân viên phòng kế toán.

Bị đơn: Công ty TNHH Đ. Địa chỉ: Km 43, Q 5, L, xã C, huyện C, tỉnh H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T- Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N- Chủ tịch HĐQT.

Ông Vi, bà N vắng mặt có lý do; ông T, ông N vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn trình bày:

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, Công ty cổ phần D và Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ có ký hợp đồng mua bán xăng dầu số: 14.07/2022/HĐMB BK-ĐB. Theo đó, Công ty cổ phần D bán hàng là dầu hỏa, xăng, dầu diesel, dầu Mazut, dầu F0350, dầu HF0350 cho Công ty TNHH Đ. Thời hạn giao nhận hàng là những ngày trong tuần, kể cả ngày lễ, ngày chủ nhật. Trách nhiệm của Công ty cổ phần D giao hàng đúng chủng loại, chất lượng, số lượng và đảm bảo tiến độ cho Công ty TNHH Đ. Trách nhiệm của Công ty TNHH Đ nhận hàng, thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày giao nhận hàng. Sau 15 ngày mà Công ty TNHH Đ không thanh toán cho Công ty cổ phần D thì Công ty TNHH Đ phải chịu lãi suất 1%/tháng và công nợ quá hạn không được phép vượt quá 10 ngày kể từ ngày quá hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng đã ký kết, Công ty TNHH Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho Công ty cổ phần D mặc dù đã được nhiều lần thông báo, nhắc nhở về việc thanh toán công nợ. Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2022, Công ty cổ phần D yêu cầu Công ty TNHH Đ phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ mua hàng hóa là 325.337.940đồng và số tiền lãi chậm trả là 6.786.000đồng.

Đến ngày 03/3/2023, Công ty TNHH Đ trả số tiền 30.000.000 đồng cho Công ty cổ phần D. Đến ngày 21/3/2023, Công ty cổ phần D và Công ty TNHH Đ có thỏa thuận đối trừ số lượng hàng hóa hút về và tính thành tiền là 111.900.000đồng nên Công ty TNHH Đ còn nợ Công ty cổ phần D số tiền gốc là 183.437.940đồng. Đến ngày 10/8/2023, Công ty TNHH Đ trả được số tiền gốc 30.000.000đồng. Ngày 16/8/2023, Công ty TNHH Đ trả được số tiền gốc là 20.000.000đồng.

Do đó, đến nay Công ty cổ phần D yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Đ có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 133.437.940đồng và số tiền lãi là 27.009.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã tổng đạt hợp lệ các văn bản cho Công ty TNHH Đ nhưng Công ty không đến Tòa án để làm việc. Ngày 25/7/2023 và ngày 28/7/2023, Công ty TNHH Đ gửi quan điểm ý kiến và biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ thể hiện: Công ty TNHH Đ và Công ty cổ phần D đang trao đổi, thống nhất trong việc mua bán hàng hóa, thanh toán, bù trừ công nợ nên không có sự tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Công ty TNHH Đ xác định còn nợ Công ty cổ phần D số tiền là 183.437.940đồng. Hiện Công ty TNHH Đ chậm trả Công ty cổ phần D là do Công ty TNHH Đ đang trong quá trình thủ tục hoàn thuế tại Cục thuế tỉnh Hải Dương, số tiền 6.000.000.000đồng(sáu tỷ đồng). Do hậu quả nhiều năm dịch nên lượng khách hàng và số lượng đơn đặt hàng của Công ty đều giảm. Công ty bị cháy máy đúc 650 tấn và robot gấp sản phẩm của máy 1.250 tấn hiện vẫn đang trong quá trình sửa chữa chưa xong. Hiện nay Công ty TNHH Đ vẫn đang cố gắng tìm kiếm khách hàng, khắc phục khó khăn chung của toàn cầu cũng như

sự cố cháy máy của Công ty, tiếp tục nỗ lực sản xuất và làm các thủ tục hoàn thuế để có nguồn tiền trả Công ty cổ phần D sớm nhất.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vắng mặt, có quan điểm yêu cầu Tòa án buộc công ty TNHH Đ phải trả nợ gốc: 133.437.940đồng và nợ lãi đến ngày 20/8/2023 27.090.000 đồng.

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ khoản 1, 8 Điều 3; khoản 1 Điều 4; các Điều 24, 50 và 55 Luật thương mại; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần D.

Buộc Công ty TNHH Đ phải trả cho Công ty cổ phần D số tiền gốc còn nợ gốc 133.437.940đồng và nợ lãi đến ngày 20/8/2023 là 27.090.000đồng. Công ty TNHH Đ còn phải tiếp tục trả lãi cho Công ty cổ phần D kể từ ngày 21/8/2023 theo thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán xăng dầu số: 14.07/2022/HĐMB BK-ĐB ngày 14/7/2022 trên số nợ gốc chưa thanh toán đến khi trả hết nợ gốc.

Về án phí: Công ty TNHH Đ phải chịu 8.026.397đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty cổ phần D số tiền 8.133.448đồng(do ông Trần Anh Vi nộp) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002966 ngày 16/02/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Công ty cổ phần D và Công ty TNHH Đ là những pháp nhân. Ngày 14/7/2022, hai bên ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu số: 14.7/2022/HĐMB BK-ĐB. Theo biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 21/3/2023, Công ty TNHH Đ còn nợ số tiền là 183.437.940 đồng nợ gốc, đã nhiều lần Công ty cổ phần D yêu cầu nhưng Công ty TNHH Đ chưa trả hết khoản nợ trên. Ngày 10/8/2023, Công ty TNHH Đ tiếp tục trả số tiền 30.000.000đồng. Ngày 16/8/2023, Công ty TNHH Đ tiếp tục trả số tiền 20.000.000đồng. Vì vậy, Công ty cổ phần D yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Đ trả số tiền nợ khi mua xăng dầu là 133.437.940đồng và tiền lãi đến ngày 20/8/2023 là 27.090.000đồng. Căn cứ theo khoản 1 Điều 30 BLTTDS, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là Công ty TNHH Đ có địa chỉ tại Km43, q 5, thôn L, xã C, huyện C, tỉnh H. Tuy nhiên, trong hợp đồng mua bán xăng dầu giữa hai bên ký kết thống nhất “trong trường hợp có tranh chấp mà các bên không tự giải quyết được thì các bên thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nơi có trụ sở của Công ty cổ phần D là nơi giải quyết tất các tranh chấp giữa các bên”. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho nguyên đơn là Công ty cổ phần D và bị đơn là Công ty TNHH Đ. Tại phiên tòa ngày 30/6/2023 và ngày 02/8/2023, Công ty TNHH Đ vắng mặt tại phiên tòa có lý do và có đơn xin hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 20/8/2023, Công ty TNHH Đ vắng mặt không có lý do, Công ty cổ phần D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về nội dung hợp đồng:

Hợp đồng mua bán xăng dầu số: 14.07/2022/HĐMB BK-ĐB được ký kết giữa ông Trần Quang V- Giám đốc Công ty cổ phần D và ông Nguyễn Văn L- Giám đốc Công ty TNHH Đ. Xét chủ thể tham gia ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên tham gia ký kết hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hình thức của hợp đồng được lập thành văn bản, có chữ ký của các bên tham gia hợp đồng. Như vậy, hợp đồng giữa các bên là hợp đồng kinh tế và là hợp đồng hợp pháp.

[2.2]. Về số nợ gốc:

Căn cứ trên hợp đồng mua bán xăng dầu số: 14.07/2022/HĐMB BK-ĐB ngày 14/7/2023 được ký kết giữa Công ty cổ phần D và Công ty TNHH Đ; biên bản đối chiếu công nợ ngày 21/3/2023, bảng tính lãi chi tiết từ ngày 07/4/2023 đến ngày 20/8/2023, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Công ty TNHH Đ đã mua dầu DO của Công ty cổ phần D và không thanh toán tiền theo đúng hạn ký kết trong hợp đồng, còn nợ tiền hàng chưa thanh toán hết cho Công ty cổ phần D, cụ thể số tiền gốc đến ngày 20/8/2023 là 133.437.940 đồng là vi phạm nghĩa vụ của bên mua theo hợp đồng đã ký kết và theo quy định tại Điều 24 Luật thương mại.

Do đó, yêu cầu của Công ty cổ phần D buộc Công ty TNHH Đ trả số tiền còn nợ trên là có căn cứ nên cần được chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 50 Luật thương mại.

[2.3] Về yêu cầu tính lãi: Theo hợp đồng hai bên đã ký kết, thỏa thuận sau 15 ngày bên Công ty TNHH Đ không thanh toán cho Công ty cổ phần D thì bên Công ty TNHH Đ phải chịu lãi suất 1%/tháng. Xét việc thỏa thuận là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Đ không thực hiện thanh toán đúng hạn nên phải chịu lãi suất đối với số tiền gốc còn nợ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần D buộc Công ty TNHH Đ phải trả số tiền lãi đến ngày 20/8/2023 là 27.009.000đồng.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 8 Điều 3; khoản 1 Điều 4; các Điều 24, 50 và 55 Luật thương mại; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần D.

Buộc Công ty TNHH Đ có trách nhiệm thanh toán trả Công ty cổ phần D tổng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh từ Hợp đồng mua bán xăng dầu số: 14.07/2022/HĐMB BK-ĐB ngày 14/7/2022 tính đến ngày 20/8/2023 là 160.527.940đồng, trong đó: Nợ gốc là 133.437.940đồng, lãi là 27.090.000đồng.

Công ty TNHH Đ còn phải tiếp tục trả lãi cho Công ty cổ phần D kể từ ngày 21/8/2023 với mức lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán xăng dầu số: 14.07/2022/HĐMB BK-ĐB ngày 14/7/2022 trên số nợ gốc chưa thanh toán đến khi trả hết nợ gốc.

Về án phí: Công ty TNHH Đ phải chịu 8.026.397đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty cổ phần D số tiền 8.133.448đồng(do ông Trần Anh V nộp) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002966 ngày 16/02/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương